

Bản án số: 354/2021/HS-ST
Ngày 30- 11- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1993, tại Tuyên Quang; thường trú: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; có vợ Phạm Thị G, sinh năm 1993, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp 47 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành xong của bản án trước, tương đương với 15 ngày tù. Buộc Bùi Văn T, chấp hành chung hình phạt là 06 tháng 15 ngày tù, phạt tiền bổ sung là 4.000.000 đồng; chấp hành xong án phạt tù, đóng án phí ngày 24/4/2019, chưa chấp hành phạt tiền bổ sung; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, trừ thời hạn tạm giam, T phải chấp hành 05 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị bắt tạm giam ngày 24/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Tăng Bá D, sinh năm 1997, tại Hải Dương; thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tăng Bá C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; có 01 em ruột, sinh năm 2009; có vợ Trịnh Thị Minh X, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Trịnh Thị Minh X, sinh năm 1997; trú tại: Xã P, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Hữu S, vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, D điều khiển xe mô tô kiểu dáng Vision biển số 36B6-044.29 đến phòng trọ của T tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, T rủ D mua ma túy về sử dụng, do D không có tiền nên T đưa tiền mua ma túy còn D biết chỗ và chở T đi mua. D điều khiển xe mô tô trên chở T đến khu vực gần bến xe T, thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T đưa cho D 300.000 đồng, D đến gặp người đàn ông tên T, mua 300.000 đồng, được 01 gói ma túy được bảo quản trong 01 gói ni lông hàn kín. Mua xong, D đưa gói ma túy cho T, T bỏ gói ma túy vào bao thuốc lá hiệu Thăng Long, rồi bỏ vào túi áo khoác bên phải. D điều khiển xe mô tô, chở T đi tìm chỗ sử dụng.

Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2021, do chưa tìm được chỗ sử dụng nên D và T dừng xe nói chuyện tại khu vực trước nhà đường Nguyễn Văn S, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì bị lực lượng tuần tra Công an thành phố D phát hiện Bùi Văn T, có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, trong gói thuốc lá hiệu Thăng Long trong túi áo khoác bên phải màu đen của T có 01 gói ni lông hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng, T và D khai mua ma túy vào lúc chiều; trong cốp xe nói trên có 01 gói ni lông hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng, D khai đã mua trước đó gần 01 tháng để sử dụng dần nhưng quên. Công an tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng và biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói tinh thể màu trắng thu của T và D (M1=0,3739g);

+ 01 gói tinh thể màu trắng thu của D (M2=0,3459g);

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Vision biển số 36B6-044.29.

Căn cứ Kết luận giám định số 484/MT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận (BL 58):

+ Mẫu tinh thể gửi đến giám định có chữ ký của Bùi Văn T, khối lượng là M1=0,3739 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể gửi đến giám định có chữ ký của Tăng Bá D, khối lượng là M2=0,3459 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô kiểu dáng hiệu Honda, loại Vision biển số 36B6-044.29 số khung RLHJF5813GY728436, số máy JF66E0728464 của chị Trịnh Thị Minh X, đứng tên đăng ký. Chị Xuân là vợ của Tăng Bá Dũng, chị Xuân mua xe mới đăng ký mới ngày 11/10/2017, trước khi kết hôn với Dũng (kết hôn ngày 09/11/2020). Chị X đưa xe cho D sử dụng vào việc phạm tội, chị X không biết nên đã trả lại xe cho chị X.

Đối với tên Trường bán ma túy cho D và T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 362/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Tăng Bá D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Bùi Văn T, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và Tăng Bá D, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,2092 gam (M1), 0,1529 gam (M2) loại Methamphetamine, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2021, tại khu vực trước nhà đường Nguyễn Văn S, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn T cất giữ 01 ma túy có khối lượng là 0,3739 gam, loại methamphetamine của T và D. Ngoài ra, D còn cất giữ 01 gói ma túy có khối lượng là M2= 0,3459 gam loại Methamphetamine, trong cốp xe mô tô kiểu dáng hiệu Honda loại Vision biển số 36B6-044.29. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 362/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tăng Bá D không có, bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu và 01 tiền án về tội đánh bạc.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì, bên trong niêm phong có khối lượng 0,2092 gam (M1), 0,1529 gam (M2) loại Methamphetamine, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô kiểu dáng hiệu Honda, loại Vision biển số 36B6-044.29 của chị Trịnh Thị Minh X, đứng tên đăng ký. Chị X là vợ của Tăng Bá D, chị X mua xe mới đăng ký mới ngày 11/10/2017, trước khi kết hôn với D (kết hôn ngày 09/11/2020). Chị X đưa xe cho D sử dụng vào việc phạm tội, chị Xuân không biết nên đã trả lại xe cho chị X.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên bị cáo T rủ D mua ma túy để sử dụng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Bùi Văn T và Tăng Bá D hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Tăng Bá D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Tăng Bá D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, bên trong có khối lượng 0,2092 gam (M1), 0,1529 gam (M2) loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2021, bút lục 133).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn T và Tăng Bá D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân